

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2021/DS - ST
Ngày 23/9/2021
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lanh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Ngân

2. Bà Vũ Thị Hòa

- Thư ký phiên toà: Ông Nhâm Đình Mạnh - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 43/2021/TLST- DS ngày 01 tháng 6 năm 2021 về việc kiện “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST- DS ngày 20 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên toà số: 25/2021/QĐST- DS ngày 06 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N

Tên bằng tiếng nước ngoài:

Tên viết tắt:

Địa chỉ trụ sở: Số 198 T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D - Chủ tịch hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền khởi kiện: Ông Đặng Việt H - Giám đốc Ngân hàng N, chi nhánh Lào Cai. Địa chỉ: Số 052, đường H, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Theo giấy ủy quyền số: 326/UQ-VCB-PC ngày 25/9/2020

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn Hùng - Phó giám đốc Ngân hàng N, chi nhánh Lào Cai. Địa chỉ: Số 052, đường H, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Theo giấy ủy quyền số: 09/UQ-VBC-LCA ngày 18/5/2021. “Có mặt”

Bị đơn: Bà Uông Thị L, ông Nguyễn Ngọc V - Cùng địa chỉ: Tổ dân phố P, thị

trần P, huyện B, tỉnh Lào Cai. “Đều vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, Ngân hàng N, chi nhánh Lào Cai, phòng giao dịch Cam Đường với ông Nguyễn Ngọc V và bà Uông Thị L ký Hợp đồng tín dụng số 20CD/CN-ĐB/DHTL235 và giấy nhận nợ số: 01 ngày 18/6/2020, theo đó ông V, bà L vay số tiền 600.000.000 đồng, thời hạn vay là 120 tháng, mục đích vay phục vụ nhu cầu đời sống, sửa chữa nhà, lãi suất cho vay trong hạn là 9%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất chậm trả là 10%/năm. Khách hàng phải trả nợ gốc 3 tháng/lần theo lịch trả nợ gốc do Ngân hàng N lập và thông báo lịch trả nợ, trả lãi trên dư nợ gốc trong hạn theo phiếu tính lãi ngày 26 hàng tháng.

Để đảm bảo cho khoản vay, ngày 16 tháng 6 năm 2020, ông Nguyễn Ngọc V, bà Uông Thị L đã thế chấp Quyền sử dụng đất diện tích đất 92,5m² tại địa chỉ Lô số 13, phố Y, LK 17, khu hạ tầng kỹ thuật sau bờ kè tả S, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 140421, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 03476 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Lào Cai cấp ngày 4 tháng 12 năm 2019 mang tên bà Lương Thanh N (ngày 11 tháng 6 năm 2020 chuyển nhượng cho ông Nguyễn Ngọc V và bà Uông Thị L) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 20CD/BDS/235 ngày 16 tháng 6 năm 2020 giữa Ngân hàng N - chi nhánh Lào Cai, phòng giao dịch Cam Đường với ông Nguyễn Ngọc V, bà Uông Thị L

Ngày 18/06/2020, ông Nguyễn Ngọc V và bà Uông Thị L đã ký Giấy nhận nợ với Ngân hàng N số tiền 600.000.000 đồng, thời hạn vay 120 tháng, và ký lịch trả nợ số 01 ngày 18/06/2020 cam kết trả nợ gốc cho Ngân hàng N định kỳ 3 tháng 1 lần với 40 kỳ trả gốc. Cùng ngày 18/06/2020, Ngân hàng N đã thực hiện giải ngân số tiền vay nêu trên theo đúng các điều khoản của Hợp đồng tín dụng đã ký. Sau đó, ông Nguyễn Ngọc V và bà Uông Thị L đã trả nợ lãi cho Ngân hàng N được 3 kỳ trả lãi từ tháng 6/2020 đến hết tháng 8/2020. Ngày 18/09/2020 đến hạn trả nợ gốc kỳ đầu tiên cho Ngân hàng N nhưng khách hàng không nộp tiền để thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc như đã cam kết, (tại ngày 18/09/2020, tài khoản thanh toán của bà Uông Thị L có số dư sẵn có là 37.289 đồng, Ngân hàng N đã thu nợ tự động tiền gốc 37.289 đồng này, ngày 26/9/2020, Ngân hàng N đã thu nợ tự động tiền gốc 02 đồng). Bắt đầu từ ngày 19/09/2020, khoản vay chuyển nợ quá hạn. Từ ngày 19/09/2020 tới nay ông Nguyễn Ngọc V và bà Uông Thị L không nộp bất cứ khoản tiền nào để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N. Tính đến ngày 23/09/2021 ông V, bà L nợ tổng số tiền là: 673.095.017 đồng, trong đó: Nợ gốc là 599.962.709 đồng, Nợ lãi là 71.075.283 đồng, Nợ lãi chậm trả là 2.057.025 đồng

Số tiền lãi trong hạn được tính như sau:

Dư nợ gốc	Từ ngày	Đến ngày	Số ngày tính lãi	Lãi suất	Thành tiền
-----------	---------	----------	---------------------	-------------	------------

600.000.000	26/08/2020	30/08/2020	5	9%	739.726
600.000.000	31/08/2020	17/09/2020	18	11%	3.254.795
599.962.711	18/09/2020	25/09/2020	8	11%	1.446.485
599.962.709	26/09/2020	23/09/2021	363	11%	65.634.277
Tổng					71.075.283

Số tiền lãi chậm trả được tính như sau:

Dư nợ gốc	Từ ngày	Đến ngày	Số ngày tính lãi	Lãi suất	Thành tiền
14.962.711	18/09/2020	25/09/2020	8	5,5%	18.037
14.962.709	26/09/2020	23/09/2021	363	5,5%	818.440
15.000.000	28/12/2020	23/09/2021	270	5,5%	610.274
15.000.000	26/03/2021	23/09/2021	182	5,5%	411.370
15.000.000	28/06/2021	23/09/2021	88	5,5%	198.904
Tổng					2.057.025

Ngân hàng N, chi nhánh Lào Cai đã nhiều lần làm việc trực tiếp và có văn bản yêu cầu bà Ưông Thị L và ông Nguyễn Ngọc V thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên, bà Ưông Thị L và ông Nguyễn Ngọc V không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết, cố tình không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không phối hợp xử lý tài sản bảo đảm làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng N, gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ của Ngân hàng N.

Ngân hàng N đề nghị Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Ngọc V và bà Ưông Thị L phải trả số tiền đã vay và lãi suất tạm tính đến ngày 23 tháng 9 năm 2021 tổng số tiền là: 673.095.017 đồng, trong đó: Nợ gốc là 599.962.709 đồng, Nợ lãi là 71.075.283 đồng, Nợ lãi chậm trả là 2.057.025 đồng và tiếp tục trả nợ lãi, lãi chậm trả phát sinh cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ cho Ngân hàng N theo Hợp

đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 20CD/CN-ĐB/DHTL235 ngày 16/06/2020 và giấy nhận nợ số 01 ngày 18/6/2020. Trường hợp bà Uông Thị L và ông Nguyễn Ngọc V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của bà Uông Thị L và ông Nguyễn Ngọc V theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 20CD/BDS/235 ngày 16 tháng 6 năm 2020 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Uông Thị L, ông Nguyễn Ngọc V: Sau khi Toà án thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết đầy đủ các giấy tờ tố tụng của Toà án cho bà Uông Thị L, ông Nguyễn Ngọc V nhưng bà Uông Thị L, ông Nguyễn Ngọc V không có văn bản trả lời, cũng không đến toà án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy Toà án đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa đại diện cho nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Toà án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng của Toà án cho bị đơn nhưng bị đơn không có văn bản trả lời và cũng không đến toà án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy Toà án tiến hành giải quyết theo thủ tục chung và đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các điều 241, 299, 317, 320, 322, 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 188 Luật đất đai; Căn cứ các Điều 91; 95; 98 của Luật các Tổ chức tín dụng; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Uông Thị L, ông Nguyễn Ngọc V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 23 tháng 9 năm 2021 tổng số tiền là: 673.095.017 đồng và lãi xuất phát sinh theo hợp đồng; Tuyên quyền yêu cầu phát mại tài sản để đảm bảo thi hành án cho Ngân hàng. Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn bà Uông Thị L, ông Nguyễn Ngọc V vắng mặt không lý do vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản

1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

[2] Xét hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp

[2.1] Xét hợp đồng tín dụng:

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, Ngân hàng N - chi nhánh Lào Cai, phòng giao Cam Đường với ông Nguyễn Ngọc V và bà Uông Thị L ký Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn: số 20CĐ/CN-ĐB/DHTL235 với thỏa thuận ông V, bà L vay số tiền 600.000.000 đồng, thời hạn vay là 120 tháng, mục đích vay sửa chữa nhà, lãi suất cho vay trong hạn là 9%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất chậm trả là 10%/năm. Khách hàng phải trả nợ gốc 3 tháng/lần theo lịch trả nợ gốc do Ngân hàng N lập và thông báo lịch trả nợ, trả lãi trên dư nợ gốc trong hạn theo phiếu tính lãi ngày 26 hàng tháng.

Về hình thức hợp đồng tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về hợp đồng dân sự, các bên tự nguyện tham gia ký kết, không bị ai ép buộc. Nội dung hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Xét hợp đồng thế chấp: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 20CĐ/BDS/235 ngày 16 tháng 6 năm 2020 được ký giữa Ngân hàng N - chi nhánh Lào Cai, phòng giao Cam Đường với ông Nguyễn Ngọc V và bà Uông Thị L thế chấp quyền sử dụng đất diện tích đất 92,5m² tại địa chỉ Lô số 13, phố Y, LK 17, khu hạ tầng kỹ thuật sau bờ kè tả S, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 140421, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 03476 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Lào Cai cấp ngày 4 tháng 12 năm 2019 mang tên bà Lương Thanh N (ngày 11 tháng 6 năm 2020 chuyển nhượng cho ông Nguyễn Ngọc V và bà Uông Thị L). Việc thế chấp do ông Nguyễn Ngọc V và bà Uông Thị L là chủ sở hữu hợp pháp của tài sản theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, việc thế chấp hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp, hợp đồng thế chấp được lập thành văn bản, các bên chủ thể tham gia giao kết là người có thẩm quyền, cùng thống nhất về quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng, nội dung hợp đồng thế chấp không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội. Hợp đồng thế chấp được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm đầy đủ đúng theo quy định của pháp luật.

[2.3] Quá trình thực hiện hợp đồng: Ngân hàng N - chi nhánh Lào Cai, phòng giao Cam Đường đã tiến hành giải ngân cho ông Nguyễn Ngọc V và bà Uông Thị L theo giấy nhận nợ số: 01 ngày 18/6/2020 với số tiền 600.000.000 đồng. Sau đó, ông Nguyễn Ngọc V và bà Uông Thị L đã trả nợ lãi cho Ngân hàng N được 3 kỳ trả lãi từ tháng 6/2020 đến hết tháng 8/2020. Ngày 18/09/2020 đến hạn trả nợ gốc kỳ đầu tiên cho Ngân hàng N nhưng ông V, bà L không nộp tiền để thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc như đã cam kết, (tại ngày 18/09/2020, tài khoản thanh toán của bà Uông Thị L có số dư sẵn có là 37.289 đồng, Ngân hàng N đã thu nợ tự động tiền gốc 37.289 đồng này, ngày 26/9/2020, Ngân hàng N đã thu nợ tự động tiền gốc 02 đồng). Bắt đầu từ ngày 19/09/2020, khoản vay chuyển nợ quá hạn tại phân kỳ trả nợ gốc đầu tiên. Từ ngày

19/09/2020 tới nay ông Nguyễn Ngọc V và bà Uông Thị L không nộp bất cứ khoản tiền nào để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N.

Như vậy quá trình thực hiện hợp đồng ông V, bà L đã vi phạm hợp đồng không thực hiện việc trả gốc, lãi theo hợp đồng.

[3] Xét yêu cầu buộc trả nợ của Ngân hàng: Ngân hàng N xác định tính đến ngày 23 tháng 9 năm 2021 tổng số tiền là: 673.095.017 đồng, trong đó: Nợ gốc là 599.962.709 đồng, Nợ lãi là 71.075.283 đồng, Nợ lãi chậm trả là 2.057.025 đồng. Việc cho vay, cách tính lãi suất của ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật và hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết ông V, bà L đã vi phạm hợp đồng không thực hiện việc trả gốc, lãi theo hợp đồng cho Ngân hàng. Vì vậy việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông V, bà L phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi cho Ngân hàng là phù hợp cần được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để đảm bảo thi hành án: Căn cứ vào những phân tích tại mục [2], mục [3] thì thấy rằng yêu cầu của Ngân hàng có căn cứ chấp nhận. Trường hợp ông Nguyễn Ngọc V và bà Uông Thị L không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản đã thế chấp để đảm bảo thi hành án.

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí, chi phí thẩm định tại chỗ: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn nhận chịu toàn bộ chi phí thẩm định tại chỗ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các điều 241, 288, 299, 317, 320, 322, 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 188 Luật đất đai; Căn cứ các Điều 91; 95; 98 của Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 27 luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về nghĩa vụ trả nợ: Buộc ông Nguyễn Ngọc V và bà Uông Thị L phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 23 tháng 9 năm 2021 tổng số tiền là: 673.095.017 đồng (*Sáu trăm bảy mươi ba triệu không trăm chín lăm nghìn không trăm mười bảy đồng*), trong đó: Nợ gốc là 599.962.709 đồng (*Năm trăm chín mươi chín triệu chín trăm sáu hai nghìn bảy trăm linh chín đồng*), Nợ lãi là 71.075.283 đồng (*Bảy mươi mốt triệu không trăm bảy lăm nghìn hai trăm tám ba đồng*), Nợ lãi chậm trả là 2.057.025 đồng (*Hai triệu không trăm năm bảy nghìn không trăm hai mươi lăm đồng*). Phần cụ thể mỗi người phải trả là 336.547.508 đồng (*Ba trăm ba mươi sáu triệu năm trăm bốn bảy nghìn năm trăm linh tám đồng*) theo Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn: số 20CD/CN-ĐB/DHTL235 ngày 16/6/2020 và giấy nhận nợ số 01 ngày 18/6/2020 được ký kết giữa Ngân hàng N - chi nhánh Lào Cai, phòng giao dịch Cam Đường với ông Nguyễn Ngọc V và bà Uông Thị L

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Ngọc V và bà Ưông Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn: số 20CĐ/CN-ĐB/DHTL235 ngày 16/6/2020 và giấy nhận nợ số 01 ngày 18/6/2020 được ký kết giữa Ngân hàng N - chi nhánh Lào Cai, phòng giao Cam Đường với ông Nguyễn Ngọc V và bà Ưông Thị L cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về thực hiện nghĩa vụ thế chấp:

Tài sản thế chấp là quyền sử dụng diện tích đất 92,5m² tại địa chỉ Lô số 13, phố Y, LK 17, khu hạ tầng kỹ thuật sau bờ kè tả S, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai (Hiện tại thuộc tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 140421, sổ vào sổ cấp GCN: CS 03476 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Lào Cai cấp ngày 04 tháng 12 năm 2019 mang tên bà Lương Thanh N, ngày 11 tháng 6 năm 2020 chuyển nhượng cho ông Nguyễn Ngọc V và bà Ưông Thị L.

Trường hợp ông Nguyễn Ngọc V và bà Ưông Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ trên cho Ngân hàng N thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật Thi hành án dân sự để thu hồi khoản nợ trên cho Ngân hàng N theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 20CĐ/BDS/235 ngày 16 tháng 6 năm 2020 được ký giữa giữa Ngân hàng N - chi nhánh Lào Cai, phòng giao Cam Đường với ông Nguyễn Ngọc V và bà Ưông Thị L.

3. Về nghĩa vụ chịu án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

- Về án phí: Buộc ông Nguyễn Ngọc V và bà Ưông Thị L mỗi người phải chịu 15.461.900 đồng (*Mười lăm triệu bốn trăm sáu mươi một nghìn chín trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.891.000 đồng (*Mười bốn triệu tám trăm chín mươi một nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000634 ngày 31/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng N nhận chịu toàn bộ tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Xác nhận Ngân hàng N đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; TP
- Các đương sự;
- THADS TP;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Lanh